UBND TỈNH KHÁNH HÒA **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

 **CÔNG NGHỆ NHA TRANG**

 Số: /BC-CĐKTCN  *Khánh Hòa, ngày tháng năm 2022*

**BÁO CÁO**

**Kết quả đào tạo hệ cao đẳng khóa 13 niên khóa 2019 – 2022**

**và cao đẳng liên thông khóa 14**

**I. Khái quát đặc điểm tình hình khóa học**

**1. Hệ cao đẳng khóa 13 niên khóa 2019 – 2022**

Năm 2019 là năm thứ 3 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang tuyển sinh 10 lớp cao đẳng của 9 nghề với 311 sinh viên đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Nhà trường đã tạo điều kiện cho các em học tập, rèn luyện kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu thực tế xã hội, các em học sinh đã không ngừng cố gắng trao dồi chuyên môn nghề nghiệp.

Sau 2,5 năm học tổng số sinh viên còn lại là 195, đạt tỷ lệ 62,7%. Trong đó có 192 sinh viên đủ điều kiện dự thi, 03 sinh viên không đủ điều kiện dự thi.

Hôm nay, có 189 em hoàn thành khóa học, được cấp bằng tốt nghiệp đạt tỷ lệ 98,44% sinh viên dự thi.

**2. Hệ cao đẳng liên thông khóa 14**

Có 69 học sinh tốt nghiệp trung cấp đăng ký vào học liên thông lên cao đẳng với 9 nghề, sau hơn 1 năm đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun. Hôm nay có 53 em sinh viên tốt nghiệp đạt tỷ lệ 76,8%.

Sinh viên hệ cao đẳng K13 và cao đẳng liên thông K14 hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành cho các ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và Cử nhân thực hành cho các ngành, nghề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, dịch vụ.

**II. Đánh giá kết quả học tập và rèn luyện**

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-CĐKTCN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-CĐKTCN ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh, đào tạo trình độ cao đẳng (Liên thông từ trình độ trung cấp) theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng.

Kết quả đào tạo hệ cao đẳng K13 và hệ cao đẳng liên thông K14 như sau:

**1. Hệ cao đẳng K 13**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **LỚP** | **Số sinh viên****tháng 10****năm****2019** | **Cuối khóa** | **Đủ điều kiện thi TN** | **Đạt tốt nghiệp** | **Không đạt tốt nghiệp** | **Tỉ lệ****Tốt nghiệp so với SV dự thi (%)** | **Tỉ lệ****Tốt nghiệp so với SV đầu vào****(%)** |
| **KHOA ĐIỆN – ĐIỆN TỬ** | **124** | **71** | **70** | **67** | **3** | **96** | **54,0** |
| 1 | CTT13CĐ3A | 31 | 14 | 14 | 13 | 1 | 93 | 41,9 |
| 2 | ĐCN13CĐ3A  | 48 | 25 | 25 | 23 | 2 | 92 | 47,9 |
| 3 | ĐTC13CĐ3A | 14 | 10 | 9 | 9 | 0 | 100 | 64,3 |
| 4 | MLĐ13CĐ3A | 31 | 22 | 22 | 22 | 0 | 100 | 71,0 |
| **KHOA CƠ KHÍ** | **101** | **70** | **69** | **69** | **0** | **100** | **68,3** |
| 5 | COT13CĐ3A | 41 | 29 | 29 | 29 | 0 | 100 | 70,7 |
| 6 | COT13CĐ3B | 40 | 31 | 31 | 31 | 0 | 100 | 77,5 |
| 7 | CGK13CĐ3A | 12 | 6 | 6 | 6 | 0 | 100 | 50,0 |
| 8 | KXD13CĐ3A | 8 | 4 | 3 | 3 | 0 | 100 | 37,5 |
| **KHOA DU LỊCH – THƯƠNG MẠI** | **86** | **54** | **53** | **53** | **0** | **100** | **61,6** |
| 9 | CMA13CĐ3A | 39 | 26 | 26 | 26 | 0 | 100 | 66,7 |
| 10 | QKS13CĐ3A | 47 | 28 | 27 | 27 | 0 | 100 | 57,4 |
| **TỔNG CỘNG** | **311** | **195** | **192** | **189** | **3** | **98,4** | **60,8** |

**Kết quả xếp loại tốt nghiệp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Xếp loại tốt nghiệp** | **Số lượng** | **Tỉ lệ (%)** |
| Xuất sắc | 1 | 0,5 |
| Giỏi | 14 | 7,3 |
| Khá | 134 | 69,8 |
| TB Khá | 38 | 19,8 |
| TB | 2 | 1,0 |
| Không đạt tốt nghiệp | 3 | 1,6 |
| **Tổng cộng** | **189** | **100** |

**2. Hệ cao đẳng liên thông khóa 14**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nghề** | **Lớp** | **Số sinh viên****nhập học** | **Số sinh viên****tốt nghiệp** | **Tỷ lệ tốt nghiệp****(%)** |
| **KHOA CƠ KHÍ** | **13** | **11** | **84,6** |
| 1 | Cắt gọt kim loại | CGK14LT1A | 1 | 0 | 0 |
| 2 | Kỹ thuật xây dựng | KTX14LT1A | 1 | 0 | 0 |
| 3 | Công nghệ ô tô | COT14LT1A | 11 | 11 | 100 |
| **KHOA ĐIỆN – ĐIỆN TỬ** | **26** | **21** | **80,8** |
| 4 | Điện công nghiệp | ĐCN14LT1A | 11 | 6 | 54,5 |
| 5 | Điện tử công nghiệp | ĐTC14LT1A | 2 | 2 | 100 |
| 6 | KTML&ĐHKK | MLĐ14LT1A | 10 | 10 | 100 |
| 7 | Công nghệ thông tin | CTT14LT1A | 3 | 3 | 100 |
| **KHOA DU LỊCH - TM** | **30** | **21** | **70,0** |
| 8 | Quản trị khách sạn | QKS14LT1A | 11 | 10 | 90,9 |
| 9 | KT chế biến món ăn | CMA14LT1A | 19 | 11 | 57,9 |
| **Tổng** | **69** | **53** | **76,8** |

**Kết quả xếp loại tốt nghiệp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Xếp loại tốt nghiệp** | **Số lượng** | **Tỉ lệ (%)** |
| Xuất sắc | 0 | 0 |
| Giỏi | 1 | 1,9 |
| Khá | 51 | 96,2 |
| TB | 1 | 1,9 |
| **Tổng cộng** | **53** | **100** |

Sinh viên các lớp hệ cao đẳng Khóa 13 và hệ liên thông cao đẳng Khóa 14 là một khóa học đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh, thời gian học gián đoạn giữa trực tiếp và trực tuyến, thời gian thi dời lùi so với kế hoạch và kết quả hệ cao đẳng Khóa 13 thi tốt nghiệp đạt 98,4% và có 76,8% sinh viên hệ cao đẳng liên thông hoàn thành chương trình đào tạo là một sự cố gắng vượt bậc của các em.

Kết quả đạt được như trên là cả quá trình đầu tư trí tuệ, tình cảm, trách nhiệm của giảng viên trong từng bộ môn, từng khoa và của cả nhà trường, đặc biệt sự nỗ lực rèn luyện chuyên môn nghề nghiệp của các em sinh viên hệ cao đẳng khóa 13 và sinh viên hệ cao đẳng liên thông khóa 14.

**III.** **Những kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện**

**1. Chương trình đào tạo**

Đúc kết kinh nghiệm của các khóa trước vể đào tạo nghề, qua khảo sát, đánh giá yêu cầu chuyên môn nghề nghiệp của xã hội, các bộ môn cùng với các phòng ban chuyên môn thường xuyên rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, tăng cường thực hành tại doanh nghiệp, xây dựng môn học/mô đun phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội. Chương trình đào tạo hệ cao đẳng K13 và hệ cao đẳng liên thông K14 là chương trình được điều chỉnh lần 2 sau khi triển khai thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp với chủ trương có trên 40% giờ thực hành nghề nghiệp đào tạo tại doanh nghiệp. Do vậy dù khó khăn trong giai đoạn dịch bệnh nhà trường đã có những chỉ đạo phù hợp, thầy cô và các em vẫn tranh thủ từng giai đoạn giãn cách để hoàn thành chương trình. Tuy vậy vẫn còn những hạn chế nhất định về kỹ năng nên các em phải cố gắng trong quá trình công tác hoặc học lên bậc học cao hơn.

**2. Cơ sở vật chất**

Hàng năm trường đã tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho từng ngành nghề, từng mô đun đào tạo.

Khóa học này các em được học tại trường mới (Phước Đồng – Nha Trang) với cơ sở khang trang, khu thực hành, phòng học lý thuyết rộng rãi, nhiều nghề được đầu tư thiết bị mới để sinh viên có thể học tập chuyên môn, rèn luyện nghề nghiệp tốt nhất.

**3. Đội ngũ giảng viên**

- Đội ngũ giảng viên nhà trường thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kịp thời những tiến bộ của khoa học, công nghệ để đầu tư bài giảng tốt nhất, đặc biệt trong thời gian dịch bệnh công nghệ thông tin được triển khai nhanh, đồng bộ, hiệu quả để truyền tải kiến thức đến sinh viên, học sinh nhà trường;

- Giảng viên luôn tạo dựng mối quan hệ tốt với các doanh nghiệp, thường xuyên khảo sát tại các doanh nghiệp để tiếp cận thực tiễn áp dụng công nghệ kỹ thuật mới vào bài giảng của mình và tạo điều kiện cho sinh viên đi thực tập tại doanh nghiệp.

Qua thực tiễn đào tạo đội ngũ lao động kỹ thuật có kiến thức chuyên môn, có kỹ năng nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp là trách nhiệm của nhà trường nhằm cung cấp cho xã hội nguồn lao động có năng lực làm việc, đáp ứng cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

**IV. Kết luận**

Kết quả tốt nghiệp nêu trên đã phản ánh đúng chất lượng đào tạo của nhà trường. Đó là kết quả trong quá trình giảng dạy của cán bộ giảng viên và học tập của sinh viên hệ cao đẳng khóa 13 và hệ cao đẳng liên thông K14 đến nay đã hoàn thành và kết thúc khóa học.

Nhà trường đã liên kết với các trường đại học, tạo điều kiện cho các em học lên bậc học cao hơn.

Sinh viên cần phải tiếp tục học hỏi, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học, áp dụng vào thực tiễn trên các lĩnh vực công tác nhằm nâng cao hiệu quả công việc, đồng thời cần phải tiếp tục trau dồi về chuyên môn và tiếp tục học lên các bậc học cao hơn./.

***Nơi nhận*: HIỆU TRƯỞNG**

- Tổng cục GDNN (b/c);

- UBND tỉnh KH (b/c);

- Sở LĐ - TB &XH (b/c);

- Ban Giám hiệu;

- Các khoa nghề;

- Cổng Thông tin điện tử trường;

- Lưu: VT, ĐT.